

Bản án số: 131/2017/HSST

Ngày: 15 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH TN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhài

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Hoàng Văn Đích

2. Bà: Chu Thị Oanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P - tỉnh TN tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Diệu Thanh - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/HSST-QĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Chu Văn L, sinh năm 1979; nơi sinh: huyện P, tỉnh TN.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh TN..

Dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Chu Văn N, sinh năm 1960 và con bà: Đoàn Thị G, sinh năm 1958; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Dương Thị M, sinh năm 1979; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN.

(Có mặt)

Người làm chứng:

1. Anh: Đoàn Văn S, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Xóm N xã T, huyện P, tỉnh TN
(Vắng mặt)

2. Anh: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Xóm N xã T, huyện P, tỉnh TN
(Vắng mặt)

2. Anh: Đỗ Xuân H, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh TN
(Vắng mặt)

2. Anh: Phan Văn M, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện P, tỉnh TN
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h50 phút ngày 06/8/2017, tổ công tác của Công an xã T, huyện P đang làm nhiệm vụ tại khu vực Xóm Đ, xã T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà Chu Văn L, sinh năm năm 1979, trú quán Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh TN đang có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Công an xã T, huyện P đến gia đình Chu Văn L kiểm tra thì L đã tự giác giao nộp 02 gói nhỏ chất bột dạng cục màu trắng (trong đó có 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, 01 gói được gói bằng giấy nilon màu trắng). Thu giữ tại bàn trong buồng ngủ của L nhiều cục nhỏ chất bột dạng cục màu trắng được cơ quan Công an gói vào 01 túi nilon (L khai đó là Hêrôin) và thu giữ của L 01 điện thoại Sam sung màu bạc, 01 điện thoại LAND RDVER màu xanh đen, 01 điện thoại MASSTEL màu xanh đen và 2.405.000đồng. Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong số chất bột dạng cục màu trắng theo quy định.

Hồi 02h00' ngày 07/8/2017, thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở, đồ vật khu vực nhà Chu Văn L của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P. Qua khám xét cơ quan điều tra đã thu giữ 23.000.000đ trong thùng xốp trong nhà Chu Văn L, ngoài ra không thu giữ được gì thêm.

Cùng ngày, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng 02 gói chất bột dạng cục màu trắng do Chu Văn L giao nộp có trọng lượng là 3,714gam và 01 gói thu giữ tại bàn trong buồng ngủ của Chu Văn L có trọng lượng 3,996 gam, đồng thời lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 919/KL-PC54 ngày 10/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Số chất bột dạng cục màu trắng do Chu Văn L giao nộp gửi giám định là Hêrôin có trọng lượng 3,714 gam; số chất bột

dạng cục màu trắng do công an thu giữ của Chu Văn L gửi giám định là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 3,996gam. (Hoàn lại 3,612 gam và 3,874 gam còn lại sau giám định niêm phong ký hiệu A1 và B1).

Tại cơ quan điều tra Chu Văn L khai: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 17h ngày 04/8/2017, L một mình lên bến xe khách TN (mới) hỏi và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 900.000đồng, sau đó L mang về chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 8 giờ ngày 05/8/2017, L bán cho Nguyễn Hữu H 01 gói với giá 100.000đồng.

Lần 2: Khoảng 8 giờ ngày 06/8/2017, Nguyễn Hữu H đến nhà L hỏi mua ma túy, L bán cho H 01 gói với giá 100.000đồng.

Đến khoảng 15h ngày 06/8/2017, L tiếp tục đi lên khu vực bến xe khách TN (mới) mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 3.400.000đồng. Sau đó L mang về nhà chia nhỏ để ở trên bàn trong buồng ngủ của L với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho đối tượng khác kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an xã Tđến bắt quả tang, L đã tự giác giao nộp cho Công an 02 gói nhỏ ma túy trong đó có 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, 01 gói được gói bằng giấy nilon màu trắng và Công an có thu giữ tại bàn trong buồng ngủ của L nhiều cục nhỏ chất ma túy được cơ quan công an gói vào 01 túi nilon. Ngoài ra, còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại Sam sung màu bạc, 01 điện thoại LAND RDVER màu xanh đen, 01 điện thoại MASSTEL màu xanh đen và 2.405.000đồng. Sau đó khám nhà thu giữ 23.000.000đồng trong thùng xốp.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hữu H và Đoàn Văn S khai: H và S là người nghiện ma túy. H đã nhiều lần mua ma túy của L nhưng H chỉ nhớ 2 lần gần nhất, cụ thể: Lần 1: Vào khoảng 8 giờ ngày 05/8/2017, H rủ S đến nhà L mua ma túy. Khi đến cổng nhà L thì S đứng ngoài, H vào nhà gặp L và hỏi mua của L 01 gói ma túy với giá 100.000đồng, sau khi mua được ma túy H và S cùng nhau sử dụng hết. Lần 2: Vào khoảng 08 giờ ngày 06/8/2017, H lại cùng S đến nhà L mua ma túy, S đứng ngoài còn H vào nhà mua của L 01 gói ma túy với giá 100.000đồng cùng nhau đi sử dụng hết.

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 và 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa Hêrôin được hoàn lại sau giám định, 03 điện thoại (trong đó 01 điện thoại Sam sung màu bạc, 01 điện thoại LAND RDVER màu xanh đen, 01 điện thoại MASSTEL màu xanh đen) và 25.405.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn L đã khai nhận hành toàn bộ vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 132/KSĐT ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Chu Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện P đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm h, b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn L từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung từ 5.000.000đồng đến 6.000.000đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong (trong đó có 01 bì ký hiệu A1, 01 bì ký hiệu B1 và bên trong có chứa Hêrôin;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

+ Hoàn trả cho bị cáo 25.205.000đồng.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 03 điện thoại di động (trong đó 01 điện thoại Sam sung màu bạc, 01 điện thoại LAND RDVER màu xanh đen, 01 điện thoại MASSTel màu xanh đen).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ là 7,170 gam Hêrôin và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Chu Văn L là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy phục vụ bản thân, ngày 04/8/2017 L đến Bến xe khách TN (mới) mua 01 gói Hêrôin với giá 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng) của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ về chia thành nhiều gói nhỏ, L đã sử dụng và bán cho Nguyễn Hữu H 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 100.000đồng vào 08 giờ ngày 05/8/2017 và 08 giờ ngày 06/8/2017. Đến 17 giờ ngày 06/8/2017, L lại tiếp tục đến Bến xe khách TN (mới) mua 01 gói Hêrôin với giá 3.400.000đồng (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng), mục đích mang về để sử dụng và bán thì bị phát hiện thu giữ 7,170gam Hêrôin.

Với hành vi trên, Bản cáo trạng của của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Chu Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán.... trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b. Phạm tội nhiều lần.

h. Hêrôin có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất nghiện của Nhà nước, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với đời sống, kinh tế và sức khỏe con người nhưng vì lợi nhuận bị cáo cố tình phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm một phần hình phạt và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội.

Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Bị cáo phạm tội có tính chất lợi nhuận nên cần thiết phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 03 điện thoại di động đã qua sử dụng (trong đó 01 điện thoại Sam sung màu bạc có số IMEI 73065 số model SMG 530H/DS, 01 điện thoại màu xanh đen LAND RDVER, không kiểm tra số IMEI, 01 điện thoại màu xanh đen MASSTEL số IMEI 23597). Bị cáo khai không dùng vào việc mua bán ma túy nên hoàn trả cho bị cáo.

- Số tiền thu giữ của bị cáo 25.405.000đồng. Trong đó có 200.000đồng là tiền do bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số còn lại bị cáo Chu Văn L khai là tiền do lao động, bán gà, tích cóp được mà có cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có chứa 3,612 gam ma túy và 01 bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong có chứa 3,874 gam ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số ma túy theo Chu Văn L khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực Bến xe khách TN (mới). Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn H là người đã mua ma túy của Chu Văn L sử dụng. Tuy nhiên, hành vi của H chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Chu Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b, h khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Chu Văn L 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

* Phạt bổ sung bị cáo Chu Văn L 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng) nộp Ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có chứa 3,612 gam ma túy và 01 bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong có chứa 3,874 gam ma túy hoàn lại sau giám định.

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 25.200.000đ (Hai mươi năm triệu, hai trăm ngàn đồng).

+ Hoàn trả cho bị cáo Chu Văn L: 5.000đ (Năm ngàn đồng) và 03 điện thoại di động đã qua sử dụng (trong đó 01 điện thoại Sam sung màu bạc có số IMEI 73065 số model SMG 530H/DS, 01 điện thoại màu xanh đen LAND RDVER, không kiểm tra số IMEI, 01 điện thoại màu xanh đen MASSTEL số IMEI 23597).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận ngày 21/11/2017 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án huyện P).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Chu Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ
- Lưu HS.

Trần Thị Nhài

